



1. Nhận diện sản phẩm và đơn vị kinh doanh

Tên sản phẩm Vanellus Multi 20W40

SDS# 467656

Sử dụng chất/pha chế Chất bôi trơn động cơ ô tô

Nhà cung cấp Công ty TNHH Castrol BP Petco

Tầng 7, cao ốc VP Cantral Plaza

17 Lê Duẩn, Quận 1 – TP HCM, Việt Nam

Số điện thoại khẩn cấp Carechem : +65 3158 1074 (24 hours)

Mã số 467656-VN02

2. Thành phần/Thông tin về các chất cấu thành

Chất/pha chế Pha chế

Dầu gốc tinh luyện (IP 346 ly trích DMSO <3%. Các phụ gia tính năng đặc biệt

Sản phẩm này không chứa thành phần nguy hại nào ở ngưỡng hoặc trên ngưỡng quy định

3. Nhận biết các nguy hại

Sản phẩm này không được phân loại là nguy hiểm

Mối nguy vật lý /hóa học Không được xếp vào loại nguy hiểm

Mối nguy cho sức khỏe Không được xếp vào loại nguy hiểm

Lộ trình vào Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải

Các mối nguy phụ Khử mỡ dưới da .

DẦU ĐỘNG CƠ ĐÃ SỬ DỤNG

Dầu động cơ đã sử dụng chứa các thành phần nguy hiểm có khả năng gây ung thư da .

Hiệu quả và triệu chứng

Mắt Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết

Da Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết

Hít phải Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết

Nuốt phải Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết

4. Các biện pháp sơ cứu

Tiếp xúc mắt Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc .

Tiếp xúc ngoài da Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Cởi quần áo và dây dép bị nhiễm. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại, rửa dây thật kỹ trước khi mang lại. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu bị khó chịu .

Hít phải Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu có triệu chứng .

Nuốt phải Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng .

Bác sĩ lưu ý Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động .

5. Các biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt

Thích hợp Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bọt, hóa chất khô, hoặc cacbon đioxit .

Không thích hợp Dùng dùng tia nước .

Những sản phẩm Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau :

phân hủy nguy hại Các oxit carbon(CO; CO₂) (Cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)

Nguy cơ cháy nổ/ Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ

bất thường

Quy trình cứu hỏa đặc biệt Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho các nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố .

6. Biện pháp xử lý tai nạn

Biện pháp phòng ngừa Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá

cá nhân nhân hoặc nếu chưa huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào các chất đã đổ ra. Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8) .

Đề phòng cho môi trường Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ vào, và không cho chúng thoát ra tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí) .

Đổ tràn nhiều Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ . Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị quây kín. Rửa chất đổ tràn vào nhà máy xử lý chất thải hãy tiến hành như sau. Hốt và dọn chất đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng quy định của địa phương . Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép .

Đổ tràn ít Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trợ rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

7. Thao tác và lưu trữ

Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Rửa thật kỹ sau khi

Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

Tên thành phần

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

ACGIH (Hoa Kỳ)

Ở nơi không có giới hạn phơi nhiễm quy định, để có thông tin và hướng dẫn, các số liệu của ACGIH được kèm theo. Để có thêm thông tin về những giới hạn này hãy tư vấn với nhà cung cấp của bạn .

Kiểm soát phơi nhiễm

Kiểm soát phơi nhiễm
soát khác

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm

nghe nghiệp
hại nghề nghiệp tương ứng .

để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc

Tất cả các hoạt động liên quan đến hóa chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khỏe, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải theo tiêu chuẩn phù hợp, phù hợp cho sử dụng, giữ gìn và bảo quản tốt .

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia bạn .

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ cá nhân đều phải phù hợp .

Biện pháp vệ sinh Rửa bàn tay, cánh tay và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo đảm an toàn ở gần địa điểm làm việc .

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp
đầy đủ là thực hành công nghiệp tốt .

Không yêu cầu. Tuy nhiên, sử dụng hệ thống thông gió

Da và cơ thể Tránh để vật này tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại với da.
Hãy mặc quần áo bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên.

Mắt Kính bảo hộ có miếng che hai bên .

Tình trạng vật lý

Chất lỏng

Điểm chớp cháy Cốc hồ : 2420C (647.6OF [Cleveland])

Độ nhớt Động học : 130.6mm²/s (130.6 đơn vị cSt) ở 400C

Động học : 14,9mm²/s (14,9 đơn vị cSt) ở 1000C

Tỷ trọng 879 kg/m³ (0.879 g/cm³) ở 200C

Tình trạng hòa tan

Không tan trong nước

10. Tính ổn định và độ phản ứng

Tính ổn định Sản phẩm ổn định

Tình trạng cần tránh	Không có thông tin cụ thể
Những chất cần tránh chất oxy hóa .	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau : các
Những sản phẩm phân hủy nguy hại	Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các chất sau carbon dioxit – carbon dioxit monoxit

Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh .

11. Thông tin về độc tính

Độc tính mãn tính

Hậu quả gây ung thư tai hại nào	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy
------------------------------------	---

12. Thông tin về sinh thái

Tính bền vững/độ phân rã được xác định .	Khả năng thoái biến sinh học của sản phẩm này chưa
Tính cơ động nước ngầm .	Lượng bị đổ ra có khả năng thấm vào đất gây ô nhiễm
Khả năng tồn lưu chuỗi thức ăn trong môi trường .	Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua

Thông tin sinh thái khác Lượng đồ r có thể hình thành màng rên các bề mặt nước gây tổn hại về mặt vật lý đối với sinh vật . Việc truyền oxy cũng có thể bị suy yếu .

13. Các cân nhắc khi thải bỏ

Các cân nhắc khi thải bỏ/ Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải

Thông tin chất thải Các số lượng đáng kể của cặn dư sản phẩm thải không được thải bỏ qua đường cống rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp . Chỉ do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải . Bất cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định củ achi1nh quyền địa phương hay khu vực .

Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo các an toàn. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh .

14. Thông tin vận chuyển

Quy định vận chuyển quốc tế Không được xếp vào loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG, ICAO/IATA)

15. Thông tin quy định

Liên hiệp Châu Âu – Yêu cầu về nhãn hiệu

Diễn đạt nguy hiểm R Sản phẩm này không được phân loại là nguy hiểm theo các quy định được áp dụng .

Quy định khác

Tình trạng REACH (Đăng ký, hỏi	Để biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng
--------------------------------	---

Đánh giá, Cấp Phép và Hạn Chế xác	ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được
-----------------------------------	---

Các Hóa Chất)	định trong mục 1 .
---------------	--------------------

Danh mục của Hoa Kỳ(TSCA 8b)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
------------------------------	---

(Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc)

Tình trạng danh mục của Úc	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
----------------------------	---

(AICS)

Danh mục của Canada	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
---------------------	---

Danh mục của Trung Quốc	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc
-------------------------	---

(IECSC)	được miễn trừ
---------	---------------

Danh mục của Nhật (ENCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
--------------------------	---

Danh mục của Hàn Quốc (KECI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
------------------------------	---

Danh mục của Phi-lip-pin(PICCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ
---------------------------------	---

Việt Nam

Phân loại chất độc(TCVN 3164-79) Không được xếp vào loại nguy hiểm

16. Thông tin khác

Lịch sử

Ngày phát hành/Ngày hiệu chỉnh 23 Tháng Chín 2011

Ngày phát hành lần trước Trước đây chưa thẩm định

Chuẩn bị bởi Product Stewardship

Người đọc chú ý

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự đảm bảo hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này .

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP .

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử

lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có . Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này .